

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày 08-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Ông Đặng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/TLST-HS ngày 16/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 25/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị S, sinh năm 1944; có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1984 (hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, Ninh Bình) và 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 06/05/2018, tạm giam từ ngày 12/05/2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1944; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số nhà 22, tổ M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/05/2018, Nguyễn Thanh L đang ở huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định thì nhận được điện thoại của đối tượng tên là C (L mới quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ) rủ L cùng đi vận chuyển thuốc nổ từ thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xuống thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định lấy tiền mua ma túy sử dụng (L là đối tượng nghiện ma túy) nên L đồng ý. Một lúc sau, C điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Wave màu đỏ (L không nhớ rõ biển kiểm soát) đi xuống đón L. C chở L quay về thành phố Phủ Lý, đi qua cầu Hồng Phú hướng về phía Công ty xi măng Bút Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam khoảng 2km thì nhìn thấy một người đàn ông khoảng 30 tuổi xách ba lô đứng bên trái đường Lê Chân thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. C điều khiển xe mô tô sang đường và dừng lại để gặp người đàn ông đó, L xuống xe thì được người đàn ông đưa cho chiếc ba lô màu xanh đen cùng với số tiền 500.000 đồng và nói: *“Đây là tiền công vận chuyển số thuốc nổ này, khi nào người nhận nhận được chiếc ba lô này sẽ trả thêm 500.000 đồng nữa”*. L đồng ý cầm 500.000 đồng bỏ vào túi quần rồi cầm chiếc ba lô lên ngồi phía sau xe do C điều khiển đi xuống thành phố Nam Định, trên đường đi C nói cho L biết: *“Thuốc nổ này sẽ giao cho một người tên Vương ở thành phố Nam Định”*. Khi đi đến cây xăng dầu Lê Chân thuộc tổ dân phố Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, L xuống xe xách ba lô đựng thuốc nổ đứng bên ngoài còn C đi xe vào mua xăng, ngay lúc đó tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam đang làm nhiệm vụ phát hiện L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra và bắt giữ quả tang cùng tang vật, còn C phóng xe mô tô trốn thoát.

Vật chứng, tài sản thu giữ của Nguyễn Thanh L gồm: 01 chiếc ba lô màu xanh đen, bên trong có 20 thỏi hình trụ đường kính 03cm, dài 24,5cm bên ngoài đều được bọc bằng lớp giấy màu nâu có ghi dòng chữ, số: ADIΦ32.200g.21; 01 cuộn dây màu đen dạng dây chì, được bọc trong lớp giấy màu trắng, dài khoảng 2,5m. Thu trong túi quần dài bên phải đang mặc 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 2375/C54-P2 ngày 07/05/2018, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“20 thỏi hình trụ bên ngoài vỏ giấy màu nâu, có ghi dòng chữ, số: ADIΦ32.200g.21 đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít, mang nhãn hiệu do Công ty TNHH MTV Hóa chất 21, Bộ quốc phòng sản xuất, khối lượng thuốc nổ là 04kg; 01 đoạn dây hình trụ, vỏ màu đen là dây cháy chậm, chiều dài dây cháy chậm là 2,5m”*.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thanh L về tội: *“Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với Nguyễn Thanh L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Nguyễn Thanh L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 06/05/2018, tại đoạn đường phía trước cửa hàng xăng dầu Lê Chân thuộc tổ dân phố Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thanh L bị lực lượng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang khi đang tàng trữ trái phép 04kg thuốc nổ công nghiệp Amônít cùng 2,5m dây cháy chậm với mục đích vận chuyển xuống thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để giao cho người khác lấy 1.000.000 đồng tiền công. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh L được Cơ quan điều tra xác định sinh năm 1983 sau khi bằng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của bà Phạm Thị S (mẹ đẻ bị cáo) khẳng định bị cáo sinh ngày 04/8/1983, là con riêng của bà S và có đăng ký khai sinh đầy đủ. Như vậy, bị cáo được xác định là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12

ngày 03/6/2011 của Quốc hội quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, cụ thể trong vụ án này mặc dù không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép quản lý, sử dụng vật liệu nổ, bản thân cũng nhận thức rõ việc vận chuyển thuốc nổ và phụ kiện nổ là nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi bị nghiêm cấm vì mục đích vụ lợi, bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, răn đe đấu tranh, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên C đã cùng bị cáo vận chuyển, tàng trữ vật liệu nổ; người đàn ông đã thuê và giao vật liệu nổ cho L và C vận chuyển từ thành phố Phủ Lý xuống thành phố Nam Định và người đàn ông tên Vương ở thành phố Nam Định, do đối tượng C bỏ trốn, bị cáo Nguyễn Thanh L không biết rõ địa chỉ, đặc điểm nhân thân, nhớ số điện thoại của những người này nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xác định, làm rõ để xem xét, xử lý trước pháp luật.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động Masstel của bị cáo sử dụng vào mục đích giao dịch, vận chuyển trái phép vật liệu nổ cùng với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo là vật chứng liên quan đến tội phạm sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với chiếc ba lô thu giữ là vật chứng không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 04 kg thuốc nổ công nghiệp loại Amônít và 2,5m dây cháy chậm là vật chứng thu giữ của vụ án và mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, theo quy định tại Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/04/2012 của Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì số vật chứng này phải chuyển giao cho cơ quan Quân sự hoặc cơ quan Công an để xử lý nên sẽ tịch thu, giao cho Ban Chỉ huy quân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tiếp nhận, quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội: “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”.

Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Masstel A182 màu đen, số IMEL: 355016053114267, trong máy có lắp một SIM mạng Viettel số: 0162.888.3538 và số tiền 500.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc ba lô màu xanh đen chất liệu bằng vải dù, có kích thước chiều dài khoảng 50cm, chiều rộng khoảng 25cm;

- Tịch thu, giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tiếp nhận, quản lý và xử lý theo quy định 01 (một) hòm tôn được niêm phong có kích thước (35x52x20)cm, bên trong có 20 (hai mươi) thỏi hình trụ bên ngoài vỏ giấy màu nâu có ghi dòng chữ, số: ADIΦ32.200g.21 đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít, mang nhãn hiệu do Công ty TNHH MTV Hóa chất 21, Bộ quốc phòng sản xuất, khối lượng thuốc nổ là 04kg và 01(một) đoạn dây cháy chậm hình trụ, vỏ màu đen, chiều dài dây cháy chậm là 2,5m. Toàn bộ số thuốc nổ, dây cháy chậm nêu trên đang được gửi tại kho hóa chất mỏ Hà Nam thuộc Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 19/7/2018 và Ủy nhiệm chi số 21 ngày 17/7/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thanh L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Ban CHQS thành phố Phủ Lý;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Thanh L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn